TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/3/2023
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Nguyễn Văn Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Nguyễn Thị Mai**

Bà: **Ngô Thị Yêm**

Thư ký phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Hường** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 699/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST–HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Ng**, sinh năm 1984

Cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ1, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy B**, sinh năm 1975

Cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 100 đường Vân Tr, thôn Đ1, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị Ng; vắng mặt: Anh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Thị Ng trình bày:

Tôi và anh B tự nguyện tìm hiểu nhau, tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội ngày 09/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chúng tôi ở riêng tại số nhà 100 đường Vân Tr, thôn Đ1, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là anh B chơi bời, lô đề cờ bạc và đánh đập chửi bới vợ con, nhiều lần cầm cố tài sản trong nhà. Tôi và hai bên gia đình đã khuyên

bảo nhiều lần nhưng không được. Năm 2021 tôi đã gửi đơn ly hôn lên tòa án, nhưng sau khi hòa giải anh B có hứa sẽ thay đổi nên tôi đã rút để cho anh cơ hội sửa chữa và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ vụ án. Tuy nhiên sau đó anh B không thay đổi và vẫn tiếp tục lô đề cờ bạc và chửi bới xúc phạm vợ con khiến tôi và con phải dọn ra ngoài ở thuê gần 01 năm nay. Tôi và anh B cũng đã sống ly thân từ đó đến nay và không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xác định tình cảm không còn nên tôi yêu cầu Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với anh B.

Về con chung: Tôi và anh B có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07/02/2010. Hiện nay cháu Hoàng A đang ở cùng với tôi. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng A, việc cấp dưỡng nuôi con chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung, công sức:Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 11/01/2023, ông Lại Văn Viên - Trưởng thôn Đ1, xã V, huyện Đông Anh có ý kiến: Chị Hồ Thị Ng và anh Nguyễn Duy B có hộ khẩu tại thôn Xóm Đ, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và hiện đang sinh sống tại tại thôn Đ1, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống được biết anh chị thường xuyên mâu thuẫn cãi vã to tiếng trong gia đình và gia đình không hạnh phúc, còn nguyên nhân mâu thuẫn tôi không nắm được do anh chị không báo cáo chính quyền địa phương. Trước đây chị Ng đã nộp đơn xin ly hôn một lần rồi lại rút đơn nhưng sau đó anh chị vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Nay chị Ng cùng con đã ra ngoài ở trọ tại thôn Đ1, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và sông ly thân với anh B. Nay chị Ng xin ly hôn địa phương có ý kiến đề nghị Tòa án cho anh chị ly hôn vì xác định anh chị có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn thì giải thoát cho nhau.

Anh chị có 01con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07/02/2010; Hiện nay cháu Hoàng A đang ở với chị Ng tại thôn Đ1, xã V. Trường hợp anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để tạo điều kiện cho cháu Hoàng A được ổn định tâm lý, yên tâm học hành

Tài sản chung, nợ chung của anh chị địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

***Về nội dung*:**

Đề nghị Toà án tuyên :

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Ng được ly hôn với anh B.

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07/02/2010. Đơn nguyện vọng của cháu Hoàng A muốn ở với mẹ để được mẹ chăm sóc tốt hơn nên đề nghị Tòa án tuyên cho chị Ng được nuôi cháu Hoàng A. Việc cấp dưỡng nuôi con, do các bên không có yêu cầu nên không giải quyết.

+ Tài sản chung, nợ chung, công sức: Do không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Vụ án áp dụng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật dân sự. Anh B có Hộ khẩu thường trú tại địa bàn huyện Đông Anh, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng, anh B tự nguyện tìm hiểu nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 09/9/2008, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị chung sống không hạnh phúc, anh chị thường xuyên bất đồng, cãi vã, xô xát. Anh B thường xuyên lô đề cờ bạc và mắng chửi vợ con, cầm cố tài sản trong gia đình để cờ bạc. Chị Ng đã nộp đơn xin ly hôn một lần ở Tòa án nhưng sau đó lại rút đơn để cho anh cơ hội nhưng sau đó anh không thay đổi. Nay do anh vẫn tiếp tục chơi lô đề cờ bạc và chửi đánh vợ con nên chị và con đã ra ngoài ở thuê. Anh chị đã sống ly thân một năm nay và không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh B cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn xích mích nhau và không còn tình cảm, Tòa án giải quyết như thế nào anh đồng ý nhưng anh từ chối lên Tòa án làm việc.

Xét thấy giữa chị Ng và anh B có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không được. Việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ không đạt kết quả. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07/02/2010. Đơn nguyện vọng của cháu Hoàng A muốn ở với mẹ để được mẹ chăm sóc tốt hơn, nên Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Hoàng A cho chị Ng được nuôi cháu là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con, do các bên không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ng, anh B không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] **Về án phí**: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, 35, 39; Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Hồ Thị Ng** với anh **Nguyễn Duy B**, cho chị Ng được ly hôn với anh B.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07/02/2010 cho chị Hồ Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định khác của Tòa án, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Ng, anh B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0047130 ngày 28/10/2022.

Về quyền kháng cáo: Chị Ng có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh B có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã V, Đông Anh;
- Chi cục THADS Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội*
- *VKSND thành phố Hà Nội*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Liên Hà, Đông Anh.*
- *Chi cục THADS Đông Anh.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA